TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 445/2022/DS-ST
Ngày: 18/02/2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Khắc Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng;

2. Ông Huỳnh Tiến Dũng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hồng Ngự – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Bá Thu Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 134/2021/TLST-DS ngày 15/3/2021 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 6573/2021/QĐST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 379/2022/QĐST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần SG.

Trụ sở: số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Lê Quang Duy, sinh năm 1989 *(theo văn bản ủy quyền ngày 17/02/2022, ông Duy có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).*

Bị đơn: Ông Bùi Chinh N, sinh năm 1991

Địa chỉ: 1002 Nguyễn Thị Định, khu phố 3, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định: Ngày 02/7/2019, Ngân hàng thương mại cổ phần SG (gọi tắt là Ngân hàng SG) và ông Bùi Chinh N có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng vay số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) để tiêu dùng cá nhân. Sau khi cấp thẻ tín dụng, ông N đã thực hiện giao dịch từ ngày 22/7/2019 đến ngày 22/02/2020 với tổng số tiền 301.027.010 đồng.

Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Ngân hàng TMCP SG với tổng số tiền đã trả 271.677.965 đồng, trong đó bao gồm tiền gốc 258.053.578 đồng và tiền lãi là 13.624.387 đồng. Kể từ ngày 22/12/2020 đến nay, ông Bùi Chinh N không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Ngân hàng đã thông báo nhiều lần.

Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên Ngân hàng TMCP SG khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Bùi Chinh N thanh lý hợp đồng trả một lần cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ bao gồm các khoản sau:

Trả toàn bộ khoản nợ gốc: 48.520.896 đồng; Khoản nợ lãi: 26.884.371đồng. Tổng số tiền Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Bùi Chinh N phải thanh toán là: 75.405.267 đồng (tiền vốn và lãi tạm tính đến ngày 18/02/2022). Tiếp tục tính lãi phát sinh sau ngày 18/02/2022 cho đến khi tất toán xong khoản nợ vay.

Bị đơn ông N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác nhưng vẫn cố tình vắng mặt không đến tòa để làm việc, không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tụng tố tụng: Tranh chấp giữa Ngân hàng thương mại cổ phần SG với ông Bùi Chinh Nhân phát sinh từ quan hệ hợp đồng dân sự về vay tài sản thuộc trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông N cư trú trên địa bàn thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung:

Xét về hình thức Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 02/7/2019 giữa Ngân hàng SG và ông N được lập bằng văn bản và xác lập hoàn toàn tự nguyện là phù hợp với quy định của pháp luật.

Theo nội dung hợp đồng, ông N được cấp hạn mức 50.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng và áp dụng chính sách lãi theo dạng thẻ tín dụng ở từng giai đoạn (mức lãi suất được áp dụng theo thông báo số 113/TB-TTT ngày 04/7/2011 của ngân hàng). Sau khi cấp thẻ tín dụng, ông N đã thực hiện nhiều giao dịch từ ngày 22/7/2019 đến ngày 22/02/2020 với tổng số tiền 301.027.010 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP SG với tổng số tiền 271.677.965 đồng, trong đó bao gồm tiền gốc 258.053.578 đồng và tiền lãi là 13.624.387 đồng. Kể từ ngày 22/12/2020 đến nay, ông Bùi Chinh N ngưng không đóng tiền vốn và lãi nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định trong hợp đồng. Số tiền ông N phải trả bao gồm khoản nợ gốc: 48.520.896 đồng, khoản nợ lãi: 26.884.371 đồng, tổng cộng là: 75.405.267 đồng. Lãi suất tiêu dùng áp dụng đối với thẻ tín dụng hai bên thỏa thuận là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Do bị đơn không đến Tòa án tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không gửi văn bản hay giao nộp tài liệu chứng cứ liên quan đến giao dịch vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để xác định bị đơn có vay tiền và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần SG về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" đối với ông Bùi Chinh N;

Buộc ông Bùi Chinh N phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần SG số tiền: 75.405.267 (Bảy mươi lăm triệu, bốn trăm lẻ năm nghìn, hai trăm sáu mươi bảy) đồng (bao gồm số tiền gốc 48.520.896 đồng, khoản nợ lãi: 26.884.371 đồng). Việc trả tiền thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 19/02/2022, ông Bùi Chinh N còn phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần SG tiền lãi quá hạn phát sinh trên nợ gốc với mức lãi suất quá hạn quy định tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm 3.770.263 (Ba triệu, bảy trăm bảy mươi nghìn hai trăm sáu mươi ba) đồng buộc ông Bùi Chinh N chịu. Ngân hàng thương mại cổ phần SG được nhận lại tiền tạm ứng án phí 1.322.132 đồng, theo biên lai số 0058809 ngày 15/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Khắc Hưng